

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST.
Ngày 24-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thu Thảo;

Bà Lê Thị Thùy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc T, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; thường trú: Thôn 12, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Khu phố 2, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T1, sinh năm 1963 và bà Phan Thị U, sinh năm 1965; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

Các bị hại, gồm có:

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; thường trú: Ấp V, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị X gồm có:

1.1 Bà Mai Thị T2, sinh năm 1983; thường trú: Ấp 2A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương – Là con ruột của bị hại Nguyễn Thị X; có mặt.

1.2 Bà Mai Thụy N, sinh năm 1986; thường trú: Ấp VT, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương – Là con ruột của bị hại Nguyễn Thị X; vắng mặt.

1.3 Bà Mai Thanh T3, sinh năm 1989; thường trú: Ấp V, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương – Là con ruột của bị hại Nguyễn Thị X; vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị T4, sinh năm 1977; thường trú: Ấp CC, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 19/9/2019 bà Đỗ Thị T4 có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH ĐMQ; địa chỉ trụ sở chính: 59/3, khu phố 2, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp Công ty TNHH ĐMQ: Bà Q, sinh năm 1973; thường trú: 59/3, khu phố 2, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; ngày 20/9/2019 bà Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T có giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790146798623 do công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp. T lái xe thuê cho công ty TNHH ĐMQ, địa chỉ tại phường AP, thị xã Thuận An, Bình Dương.

Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 27/02/2019, Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô tải ben biển số 61C - 370.10 chờ đá lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ thị trấn PV đến xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐT 741 với đường Độc Lập thuộc khu phố 1, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, lúc này đèn tín hiệu giao thông đang là đèn đỏ nhưng Trung không chấp hành theo tín hiệu của đèn giao thông là phải dừng xe mà tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 61C - 370.10 vượt qua đèn đỏ, khi xe vừa qua trụ đèn tín hiệu thì T phát hiện thấy xe mô tô biển số 61F1 - 144.79 do bà Đỗ Thị T4 điều khiển đang đi từ đường Độc Lập ra đường ĐT 741 cách xe bị cáo T khoảng 3m - 4m. Thấy vậy, bị cáo T đạp thắng rồi đánh lái sang bên trái để tránh nhưng do khoảng cách gần nên cản bình xăng phía bên phải xe ô tô biển số 61C - 370.10 va chạm vào xe mô tô biển số 61F1 - 144.79 làm bà T4 ngã xuống đường. Xe ô tô biển số 61C - 370.10 tiếp tục chạy sang phần đường ngược chiều làm đầu xe ô tô biển số 61C-370.10 đụng vào xe mô tô (chưa cấp biển số) nhãn hiệu Honda SH mode do bà Nguyễn Thị X điều khiển đang dừng chờ đèn tín hiệu giao thông màu xanh, làm bà X ngã xuống đường. Sau đó bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô biển số 61C - 370.10 cán qua phần vai và cổ của bà X làm bà X tử vong tại chỗ.

Kết luận số 180/GDPY ngày 28/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị X là do choáng đa chấn thương, gãy rời cột sống cổ.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61F1-

144.79 là 1.000.000 đồng và xe mô tô không biển số nhãn hiệu Honda SH mode là 1.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ: 01 xe ô tô biển số 61C – 370.10; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty TNHH ĐMQ, bà Q là đại diện theo pháp luật của công ty, bà Q nhận xe và không có yêu cầu gì thêm. 01 xe mô tô biển số 61F1 – 144.79; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà T4, bà T4 nhận xe và không có yêu cầu gì thêm. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode (chưa cấp biển số), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Mai Thị T2, là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại X, bà T3 nhận xe và không có yêu cầu gì thêm. 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790146798623 mang tên Phạm Ngọc T.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSPG, ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức hình phạt tù 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 170.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại tài sản hợp pháp cho người sở hữu hợp pháp các tài sản gồm: 01 xe ô tô biển số 61C – 370.10; 01 xe mô tô biển số 61F1 – 144.79; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode (chưa cấp biển số) nên không xem xét. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790146798623 mang tên Phạm Ngọc T.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận hành vi tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, bị thương 01 người và hư hỏng tài sản. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 170.000.000 đồng; bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo xin được hưởng án treo và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Mai Thị T2 thừa nhận đã nhận bồi thường xong số tiền 170.000.000 đồng của bị cáo và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Thị T4 vắng mặt, tuy nhiên trong đơn xin xét xử vắng mặt và lời khai trong quá trình tố tụng thừa nhận chính bị cáo Phạm Ngọc T đã gây tai nạn giao thông, do chỉ bị thương tích nhẹ nên đã làm đơn xin từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự bà Q vắng mặt, tuy nhiên trong đơn xin xét xử vắng mặt và lời khai trong quá trình tố tụng thừa nhận xe ô tô biển số 61C-37010 là của Công ty TNHH ĐMQ, bị cáo điều khiển xe gây tai nạn giao thông, bà đã nhận lại xe và không có ý kiến khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Phạm Ngọc T có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 27/02/2019, tại đoạn đường ngã ba giao nhau giữa đường ĐT 741 với đường Độc Lập thuộc khu phố 1, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 370.10 chở đá lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ thị trấn PV đến xã VH, huyện Phú Giáo do không chấp hành tín hiệu của đèn tín hiệu giao thông, vượt đèn đỏ nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61F1-144.79 bà Đỗ Thị T4 điều khiển đi từ đường Độc Lập ra đường ĐT 741, tiếp tục chạy sang phần đường ngược chiều va chạm với xe mô tô (chưa cấp biển số) nhãn hiệu Honda SH mode do bà Nguyễn Thị X đang dừng chờ đèn tín hiệu giao thông. Hậu quả làm bà X chết, bà T4 bị thương tích và hư hỏng tài sản.

[3] Căn cứ Kết luận số 180/GDPY ngày 28/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị X là do choáng đa chấn thương, gãy rời cột sống cổ; bản kết luận định giá tài sản ngày 17/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61F1-144.79 là 1.000.000 đồng và xe mô tô không biển số nhãn hiệu Honda SH mode là 1.300.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ đã vi phạm Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ) gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, bị thương 01 người và hư hỏng tài sản.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Do bị cáo Phạm Ngọc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Xét ý kiến của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, bị đơn dân sự là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại tài sản hợp pháp cho người sở hữu hợp pháp các tài sản gồm: 01 xe ô tô biển số 61C – 370.10; 01 xe mô tô biển số 61F1 – 144.79; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode (chưa cấp

biển số) nên không xem xét. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790146798623 mang tên Phạm Ngọc T.

[15] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 48; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2019).

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790146798623 mang tên Phạm Ngọc T.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn dân sự, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- UBND P. AP, TX. Thuận An,
tỉnh Bình Dương; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 05
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên